

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐẦU TƯ PHÚ NAM**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐẦU TƯ PHÚ NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PHU NAM INVESTMENT DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: PHU NAM INVEST., JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108171829

**3. Ngày thành lập:** 28/02/2018

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Căn số CUTM06-01 thuộc Dự án Khu làng nghề dệt lụa Vạn Phúc, Phường Vạn Phúc, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Mã ngành    |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Xây dựng công trình công ích                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4220        |
| 2.  | Phá dỡ                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4311        |
| 3.  | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4312        |
| 4.  | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4321        |
| 5.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                                                                                                                                              | 4322        |
| 6.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                                                                                                                                                                                                               | 4329        |
| 7.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                               | 4330        |
| 8.  | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4390        |
| 9.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác<br>Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh<br>Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh<br>Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện<br>Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự | 4649        |
| 10. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                      | 4759        |
| 11. | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                      | 4772        |
| 12. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                                                                                                                                                                                                                             | 5610(Chính) |
| 13. | Xây dựng nhà các loại                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4100        |
| 14. | Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4210        |
| 15. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4290        |
| 16. | Bán buôn tổng hợp                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4690        |
| 17. | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)                                                                                                                                                                                                | 5621        |
| 18. | Quảng cáo                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 7310        |
| 19. | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận                                                                                                                                                                                                                                                                     | 7320        |
| 20. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                                                                                                                                                                                                                                    | 8230        |
| 21. | Dịch vụ ăn uống khác                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 5629        |
| 22. | Dịch vụ phục vụ đồ uống                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 5630        |

**6. Vốn điều lệ:** 500.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông     | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|-----------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN HUY BÌNH | KTT Trường cấp 2, Xã Phú Cường, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam            | Cổ phần phổ thông | 12.500     | 125.000.000           | 25,000    | 012497252                                                                                   |         |
|     |                 |                                                                                      | Tổng số           | 12.500     | 125.000.000           | 25,000    |                                                                                             |         |
| 2   | TRẦN THỊ HẢO    | Tổ 57 cụm 7, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam              | Cổ phần phổ thông | 12.500     | 125.000.000           | 25,000    | 012915953                                                                                   |         |
|     |                 |                                                                                      | Tổng số           | 12.500     | 125.000.000           | 25,000    |                                                                                             |         |
| 3   | ĐỖ ĐÌNH BIÊN    | Xóm Dừa, Xã Hồng Quang, Huyện Nam Trực, Tỉnh Nam Định, Việt Nam                      | Cổ phần phổ thông | 25.000     | 250.000.000           | 50,000    | 036086003209                                                                                |         |
|     |                 |                                                                                      | Tổng số           | 25.000     | 250.000.000           | 50,000    |                                                                                             |         |

#### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

#### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: TRẦN THỊ HẢO

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 25/09/1982

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 012915953

Ngày cấp: 05/01/2007

Nơi cấp: Công an TP Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 57 cụm 7, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 33 tổ 9, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội